

*Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 02 năm 2025
V/v: Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM – TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thành***
- ***Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Thái Cao Bình
2/ Bà Nguyễn Thị Kim Liên***

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vừ Y Khù - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm.***

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hùng – Kiểm sát viên***

Ngày 28/02/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 280/2024/TLST- HNGĐ ngày 15/10/2024 về việc “ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/01/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12/02/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Kim N** - Sinh năm: 1985; Nơi thường trú: thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Địa chỉ liên hệ: H Q, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Đình K** - Sinh năm: 1981; Địa chỉ nơi cư trú: tổ dân phố Y, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/10/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Kim N trình bày:

Về yêu cầu ly hôn: Bà N và ông Nguyễn Đình K tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 105, ngày 01/9/2016.

Quá trình chung sống bà N và ông K thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng trong tính cách và lối sống. Bà N và ông K đã sống ly thân từ tháng 5/2018 cho đến nay, không ai quan tâm ai. Hiện bà N không còn tình cảm gì với ông K, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống. Vì vậy, bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông K.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà N và ông K chung sống với nhau không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản khi ly hôn: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Đình K đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Theo biên bản xác minh ngày 13/11/2024 tại Công an thị trấn C ông Nguyễn Đình K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố Y, thị trấn C, huyện C. Tại thời điểm xác minh, ông K không có mặt tại địa phương; gia đình cung cấp thông tin ông K đi làm và ở tại thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, khoảng 02 tuần về nhà 01 lần.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm phát biểu ý kiến:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Kim N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Thị Kim N có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Đình K có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố Y, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Hiện ông K vẫn đi về tại địa phương nhưng cố tình trốn tránh không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết và tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do vậy, căn cứ vào khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là có căn cứ.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Bà Trần Thị Kim N và ông Nguyễn Đình K tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 105, ngày 01/9/2016; đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa bà N và ông K phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong tính cách và lối sống. Bà N và ông K đã sống ly thân từ tháng 5/2018 cho đến nay, không ai quan tâm ai. Bà N xác định không còn tình cảm đối với ông K. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà N và ông K là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà N được ly hôn với ông Nguyễn Đình K.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà N và ông K không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản khi ly hôn: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Đình K vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, sau này nếu có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Bà N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Trần Thị Kim N được ly hôn với ông Nguyễn Đình K.
2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà N và ông K không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.
3. Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Trần Thị Kim N và ông Nguyễn Đình K được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.
4. Về án phí: Bà Trần Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số BLTU/23/0008040 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm, bà N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.
5. Nguyên đơn; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Công Thành

